

Số: 1683 /KH-SYT

Thừa Thiên Huế, ngày 8 tháng 10 năm 2015

KẾ HOẠCH

Thực hiện lộ trình giảm thẻ Bảo hiểm Y tế đăng ký ban đầu tại Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến trung ương xuống tuyến huyện, tuyến xã theo quy định của Luật BHYT từ năm 2015 đến năm 2020

Căn cứ Luật Bảo hiểm Y tế (BHYT) số 25/2008/QH12 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII kỳ họp thứ IV thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám chữa bệnh (KCB);

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế Hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyên tuyến KCB BHYT;

Căn cứ Công văn số 5331/UBND - VH ngày 05 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh về việc kế hoạch, lộ trình giảm thẻ BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh ban đầu từ năm 2015 - 2020.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện lộ trình giảm thẻ Bảo hiểm Y tế (BHYT) đăng ký ban đầu tại Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến trung ương xuống tuyến huyện, tuyến xã theo quy định của Luật BHYT từ năm 2015 đến năm 2020 như sau:

I. Tình hình phân bổ thẻ KCBBD - BHYT hiện nay (Phụ lục 1)

1. Đối với các bệnh viện thuộc tuyến Trung ương và Tuyến tỉnh:

- Bệnh viện Trung ương Huế:

Đến ngày 30/6/2015 tổng số các đối tượng đăng ký KCBBD-BHYT tại Bệnh viện Trung ương Huế là 13.282 thẻ BHYT. Hiện nay đối tượng đăng ký KCBBD-BHYT chủ yếu là bảo trợ (5.770 thẻ); hưu trí (3.315 thẻ); Các cơ quan nhà nước, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị- xã hội- nghề nghiệp (2.696 thẻ), có công (1.198 thẻ).

- Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế:

Đến ngày 30/6/2015 tổng số các đối tượng đăng ký KCBBD-BHYT tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế là 41.400 thẻ BHYT. Hiện nay đối tượng đăng ký KCBBD-BHYT chủ yếu là học sinh, sinh viên (37.320 thẻ); các cơ quan nhà nước, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị- xã hội- nghề nghiệp (3.851 thẻ), hưu trí và người có công (205 thẻ), bảo trợ (3 thẻ);

- Bệnh viện Giao thông Vận tải Huế:

Đến ngày 30/6/2015 tổng số các đối tượng đăng ký KCBBD-BHYT tại Bệnh viện Giao thông vận tải Huế là 34.660 thẻ BHYT. Hiện nay đối tượng đăng ký KCBBD-BHYT chủ yếu các doanh nghiệp (6.506 thẻ); học sinh, sinh viên (6.584 thẻ); các cơ quan nhà nước, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp (3.632 thẻ), nghèo và cận nghèo (136 thẻ), hưu trí (1.368 thẻ); bảo trợ (127 thẻ); hộ gia đình (15.233 thẻ).

- Bệnh viện Quân Y 268- Quân khu IV:

Đến ngày 30/6/2015 tổng số các đối tượng đăng ký KCBBD-BHYT tại Bệnh viện Quân Y 268 là 14.414 thẻ BHYT. Hiện nay đối tượng đăng ký KCBBD-BHYT chủ yếu là học sinh, sinh viên (5.567 thẻ); các cơ quan nhà nước, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị- xã hội - nghề nghiệp (921 thẻ), các doanh nghiệp (1.992 thẻ), người có công (15 thẻ); thân nhân CAND (119 thẻ); hưu trí (993 thẻ); cận nghèo (133 thẻ); hộ gia đình (4.148 thẻ).

2. Các bệnh viện thuộc tuyến huyện/thị xã/ thành phố và Trạm Y tế xã/phường/thị trấn (gọi tắt là Trạm Y tế xã):

Đến ngày 30/6/2015, toàn tỉnh đã có 911.444 người dân có thẻ BHYT, độ bao phủ BHYT là 79,74%. Trong đó, tổng số thẻ BHYT đăng ký KCBBD tại tuyến xã, tuyến huyện và tương đương là: 808.892 thẻ, chiếm tỷ lệ 88,6%. Trong đó:

+ Bệnh viện huyện/thị xã/thành phố và tương đương: 170.720 thẻ (18,7%), bình quân thẻ BHYT/Bệnh viện: 13.132 thẻ; nhiều nhất là Bệnh viện thành phố Huế: 34.666 thẻ, ít nhất là Bệnh viện Nam Đông: 1.930 thẻ.

+ Phòng khám đa khoa khu vực và tương đương: 103.252 thẻ (11,3%), bình quân thẻ BHYT/phòng khám: 8.604 thẻ; nhiều nhất PKĐK MEDIC 69 Nguyễn Huệ: 24.414 thẻ; ít nhất PKĐK Diên Đại: 2.245 thẻ.

+ Trạm y tế xã/phường/thị trấn và tương đương (Y tế cơ quan Cty CP Dệt may, Cty CP Long Thọ, PK TTYT Học Đường): 496.661 thẻ (54,4%), bình quân thẻ BHYT/ Trạm y tế là 3.204 thẻ; nhiều nhất là Trạm y tế Thuận An (Phú Vang): 8.864 thẻ; ít nhất là Trạm y tế Phú Hòa (TP Huế): 1.187 thẻ.

Riêng tại địa bàn Thành phố Huế, bình quân thẻ đăng ký KCBBD - BHYT tại mỗi Trạm y tế là 2.448 thẻ, trong đó có 10 Trạm y tế có số thẻ BHYT < 2.000 thẻ.

II. Nguyên tắc phân bổ thẻ KCBBD - BHYT

1. Nguyên tắc chung:

- Người tham gia BHYT có quyền đăng ký KCBBD tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã, tuyến huyện hoặc tương đương không phân biệt địa giới hành chính (*Khoản 1, Điều 26, Chương V – Luật BHYT; Điều 6 - Chương II của Thông tư 37/2014/TT-BYT*).

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và khả năng đáp ứng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Sở Y tế chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các Bộ, Ngành quy định đối tượng, cơ cấu nhóm đối tượng, số lượng người tham gia bảo hiểm y tế đăng ký KCBBD tại các cơ sở KCB tuyến xã, tuyến huyện, tuyến tỉnh, tuyến Trung ương và tương đương để bảo đảm chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, tránh quá tải (*Khoản 2, Điều 10 - Chương IV của Thông tư 37/2014/TT-BYT*).

- Người có công với cách mạng và người từ đủ 80 tuổi trở lên được đăng ký KCBBD ở cơ sở KCB tuyến tỉnh (trừ phòng khám BVSKCB tỉnh), tuyến Trung ương và tương đương (*điểm c, Khoản 3, Điều 7 - Chương II của Thông tư 37/2014/TT-BYT*).

- Trẻ em dưới 6 tuổi được đăng ký KCBBD-BHYT tại các bệnh viện đa khoa hạng I, hạng II trực thuộc Sở Y tế hoặc thuộc các Bộ, Ngành (trừ bệnh viện hạng I trực thuộc Sở Y tế được Bộ Y tế giao nhiệm vụ là tuyến cuối về chuyên môn kỹ thuật và bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) (*điểm d, Khoản 3, Điều 7 - Chương II của Thông tư 37/2014/TT-BYT*).

- Người công tác trong quân đội khi nghỉ hưu được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại Bệnh viện đa khoa hạng II thuộc Bộ Quốc phòng; Bệnh viện quân - dân y hạng II, Bệnh viện đa khoa hạng đặc biệt, hạng I trực thuộc Bộ Quốc phòng; Viện Y học cổ truyền Quân đội. (*điểm đ, Khoản 3, Điều 7 - Chương II của Thông tư 37/2014/TT-BYT*).

- Đối tượng được quản lý, bảo vệ sức khỏe theo Hướng dẫn số 52 HD/BTCTW ngày 02/12/2005 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh, tuyến trung ương (*điểm a, khoản 3 điều 7 Chương II của Thông tư 37/2014/TT-BYT*). Đối tượng thuộc diện quản lý, bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh được quyền đăng ký KCBBD tại cơ sở KCB tuyến tỉnh.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, người tham gia bảo hiểm y tế đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện/thị xã/thành phố được quyền khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa, hoặc bệnh viện tuyến huyện trong cùng địa bàn tỉnh.

2. Nguyên tắc cụ thể:

2.1. Các Bệnh viện tuyến Trung ương, tuyến tỉnh được tiếp nhận đăng ký KCBBD cho các đối tượng theo đúng qui định của Luật Bảo hiểm Y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật BHYT:

+ Bệnh viện Trung ương Huế: Người có công Cách mạng, người từ đủ 80 tuổi trở lên, đối tượng được quản lý, bảo vệ sức khỏe theo Hướng dẫn số 52-HD/BTCTW và một số đối tượng khác do Giám đốc Sở Y tế quy định sau khi thống nhất với Bảo hiểm Xã hội tỉnh và có ý kiến của cơ sở KCB tiếp nhận tùy theo tình hình thực tế của địa phương: cán bộ công nhân viên của Bệnh viện, cán bộ nghỉ hưu có thời gian công tác tại Bệnh viện trước đây, người nước ngoài đang công tác trên địa bàn tỉnh...

+ Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế: Người có công cách mạng, người từ đủ 80 tuổi trở lên, trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng được quản lý, bảo vệ sức khỏe theo Hướng dẫn số 52-HD/BTCTW, đối tượng thuộc diện quản lý, bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh và một số đối tượng khác do Giám đốc Sở Y tế quy định sau khi thống nhất với Bảo hiểm Xã hội tỉnh và có ý kiến của cơ sở KCB tiếp nhận tùy theo tình hình thực tế của địa phương: cán bộ công nhân viên đang công tác tại Trường Đại học Y Dược Huế, công tác tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế; cán bộ nghỉ hưu có thời gian công tác trước đây tại 2 đơn vị này...

+ Bệnh viện Giao thông vận tải: Người có công cách mạng, người từ đủ 80 tuổi trở lên, đối tượng được quản lý, bảo vệ sức khỏe theo Hướng dẫn số 52-HD/BTCTW; đối tượng thuộc diện quản lý, bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh và một số đối tượng khác do Giám đốc Sở Y tế quy định sau khi thống nhất với Bảo hiểm xã hội tỉnh và có ý kiến của cơ sở KCB tiếp nhận tùy theo tình hình thực tế của địa phương: cán bộ công nhân viên đang công tác tại Bệnh viện Giao thông Vận tải Huế; Cán bộ các cơ quan ngành Giao thông vận tải đóng trên địa bàn tỉnh; cán bộ nghỉ hưu có thời gian công tác trước đây tại đơn vị này...

+ Bệnh viện Quân Y 268: Người có công cách mạng, người từ đủ 80 tuổi trở lên, đối tượng được quản lý, bảo vệ sức khỏe theo Hướng dẫn số 52-HD/BTCTW, đối tượng thuộc diện quản lý, bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh, người công tác trong quân đội khi nghỉ hưu, cán bộ công nhân viên của Bệnh viện Quân Y 268, cán bộ các cơ quan Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và một số đối tượng khác do Giám đốc Sở Y tế quy định sau khi thống nhất với BHXH tỉnh và có ý kiến của cơ sở KCB tiếp nhận tùy theo tình hình thực tế của địa phương.

2.2. Trên cơ sở các đối tượng đăng ký KCBBD-BHYT đến ngày 30/6/2015 tại các đơn vị: Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế, Bệnh viện Giao thông Vận tải Huế, BV Quân Y 268, bắt đầu từ năm 2015 đến năm 2020 sẽ chuyển dần các đối tượng đăng ký KCBBD-BHYT không theo quy định của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật về đăng ký KCBBD tại các cơ sở KCB tuyến xã, tuyến huyện và tương đương.

2.3. Lộ trình chuyển thẻ đăng ký KCBBD tại các Bệnh viện tuyến Trung ương, tuyến tỉnh thực hiện theo kế hoạch từng năm, mỗi năm giảm 1/4 số lượng thẻ đăng ký KCBBD không đúng quy định tại các Bệnh viện này. Từ năm 2016 trở về sau, tất cả các đối tượng đăng ký KCBBD không đúng quy định, yêu cầu các Bệnh viện phải có cam kết thực hiện áp giá dịch vụ KCB theo giá dịch vụ tương đương Bệnh viện hạng III trên địa bàn tỉnh.

2.3.1. Bệnh viện Trung ương Huế (BV hạng đặc biệt, tuyến trung ương): cơ bản sẽ giữ nguyên đối tượng đăng ký KCBBD như hiện nay. BHXH tỉnh có trách nhiệm rà soát các đối tượng không đủ tiêu chuẩn đăng ký KCB ban đầu tại Bệnh viện Trung ương Huế để chuyển giảm về đăng ký KCB ban đầu tại tuyến y tế cơ sở theo đúng quy định của Luật BHYT.

2.3.2. Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế (BV hạng I, tuyến tỉnh):

- Năm 2015: Sinh viên năm thứ nhất các Trường Đại học thuộc Đại học Huế quản lý mới vào nhập học Năm học 2015 – 2016 thực hiện đăng ký KCBBD tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến huyện, tuyến xã trên địa bàn thành phố Huế, không đăng ký KCBBD tại Bệnh viện Trường đại học Y Dược Huế. Những năm tiếp theo thực hiện giảm thẻ đăng ký KCBBD theo hình thức sinh viên năm cuối tốt nghiệp ra trường.

- Các đối tượng còn lại thực hiện giảm thẻ hàng năm từ năm 2016 đến năm 2019: Mỗi năm giảm 1/4 số lượng thẻ đăng ký KCBBD không đúng quy định tại Bệnh viện này.

Các đối tượng trên chuyển về đăng ký KCBBD tại các cơ sở KCB tuyến huyện, tuyến xã trên địa bàn theo nguyên tắc ưu tiên cho đối tượng đăng ký trước cho đến khi đủ số lượng đã được Sở Y tế phân bổ hàng năm.

2.3.3. Đối với Bệnh viện Giao thông Vận tải Huế, Bệnh viện Quân Y 268 (BV hạng II, tuyến tỉnh):

Mỗi năm giảm 1/4 số lượng thẻ đăng ký KCBBD không đúng quy định tại các Bệnh viện này. Thời gian thực hiện từ năm 2015 đến năm 2020.

Các đối tượng trên chuyển về đăng ký KCBBD tại các cơ sở KCB tuyến huyện, tuyến xã trên địa bàn theo nguyên tắc ưu tiên cho đối tượng đăng ký trước cho đến khi đủ số lượng đã được Sở Y tế phân bổ hàng năm.

Đến năm 2020 đối tượng được đăng ký KCBBD-BHYT tại Bệnh viện tuyến Trung ương, tuyến tỉnh là các đối tượng theo quy định tại điểm 2.1, khoản 2 phần II của văn bản này.

III. Khả năng tiếp nhận thẻ KCBĐĐ - BHYT tại tuyến huyện, tuyến xã và tương đương:

Theo kết quả khảo sát đánh giá công tác KCB của liên ngành Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh tại các cơ sở KCB, hiện nay cho thấy:

- Trạm Y tế đang đảm nhận thẻ KCBĐĐ – BHYT bình quân là 3.200 thẻ/Trạm Y tế; Khả năng tiếp nhận thêm trong thời gian tới từ 3.300 đến 3.800 thẻ/Trạm Y tế.

- Phòng khám đa khoa và phòng khám tại các Bệnh viện đang đảm nhận thẻ đăng ký KCBĐĐ – BHYT bình quân là 8.600 thẻ; Qua khảo sát đánh giá công tác KCB, các Phòng khám có khả năng tiếp nhận thêm thẻ đăng ký KCBĐĐ - BHYT trong thời gian tới từ 5.000 – 14.000 thẻ: Phòng khám đa khoa khu vực II – TTYT thành phố Huế, Phòng khám đa khoa Âu Lạc, PKĐK Nguyễn Xuân Dũ, Bệnh viện Hoàng Việt Thăng...

Vì vậy, nếu có sự điều chỉnh các đối tượng đăng ký KCBĐĐ-BHYT từ các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến Trung ương theo quy định Luật BHYT, thì cơ sở KCB tuyến huyện, tuyến xã có đủ khả năng để tiếp nhận số thẻ KCBĐĐ-BHYT chuyển về.

IV. Các giải pháp triển khai thực hiện phân bổ thẻ BHYT

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Xây dựng chương trình hành động, đường lối chính sách, tiếp tục quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư TW Đảng về “Đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới”, với quan điểm chỉ đạo: Tham gia BHYT là nghĩa vụ của mọi người dân, kể cả những người đang khỏe mạnh. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác BHYT là của các cấp ủy Đảng và các cấp chính quyền.

2. Công tác tuyên truyền:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, chung tay, góp sức thực hiện tốt Luật BHYT và duy trì, phát triển tỷ lệ bao phủ BHYT đã đạt được như hiện nay (79,74%).

- BHXH tỉnh phối hợp Sở Y tế, Sở giáo dục, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh truyền hình... tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác này.

3. Công tác KCB:

- Tập trung đầu tư nâng cao chất lượng KCB BHYT tại các cơ sở KCB: cải cách thủ tục hành chính liên quan đến chính sách BHYT; đảm bảo phục vụ nhanh chóng và kịp thời tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho đối tượng tham gia BHYT khi KCB, xây dựng qui trình tiếp đón bệnh nhân, thu phí cùng chi trả, thanh toán chi phí KCB với cơ chế thuận lợi cho đối tượng tham gia BHYT được quyền đóng góp thêm về dịch vụ kèm theo như chọn thầy thuốc và buồng bệnh. Nâng cao chất lượng và sự hài lòng của người tham gia BHYT.

- Nâng cao năng lực KCB ở tuyến y tế cơ sở, tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất và nguồn lực đặc biệt là trạm y tế xã, phường, thị trấn và các phòng khám đa khoa, củng cố và nâng cao chất lượng KCB, nhất là các đơn vị KCB tại thành phố Huế để tiếp nhận được số thẻ KCB-BHYT từ tuyến trên chuyển về

hàng năm. Tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo quyền lợi tối đa cho đối tượng trong quá trình KCB. Các cơ sở KCB tuyến huyện có kế hoạch chủ động cung ứng thuốc đầy đủ khi cơ chế mở thông tuyến KCB tuyến huyện từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

- Đẩy mạnh hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác KCB và thanh toán chi trả BHYT.

4. Phối hợp thực hiện:

Trên cơ sở kế hoạch giảm thẻ đăng ký KCB ban đầu-BHYT tại Bệnh viện tuyến Trung ương, tuyến tỉnh từ năm 2015 - 2020 của Sở Y tế; BHXH tỉnh hướng dẫn các đơn vị sử dụng lao động và các đối tượng tham gia BHYT để phát hành thẻ theo lộ trình.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, đề nghị các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh báo cáo những vướng mắc về Sở y tế và BHXH tỉnh để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Văn phòng Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- BHXH tỉnh (phối hợp);
- Ban Giám đốc Sở Y tế (để báo cáo);
- Cơ sở KCB BHYT trên địa bàn;
- Lưu:VT - NVY.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Nam Hùng

Phụ lục 1:

CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHYT TẠI CÁC BỆNH VIỆN TUYẾN, TRUNG ƯƠNG, TUYẾN TỈNH

stt	Đối tượng	Mã thẻ	BVTW Huế	BV ĐHYD Huế	BV GTVT Huế	BV 268
1	Đối tượng hưởng Bảo trợ xã hội	BT	5770	3	127	10
2	Thân nhân người có công	TS	2		130	22
3	Hộ nghèo	HN			43	
4	Người cận nghèo	CN			93	133
5	Người tham gia kháng chiến	KC	10		123	213
6	Học sinh	HS		35875	6311	5279
7	Sinh viên	SV		1445	273	288
8	Lưu học sinh	LS		2		
9	Người có công	CC	30	2		
10	Có công khác	CK	1168	2	12	15
11	Thân nhân người có công khác	TC			32	6
12	Thân nhân sỹ quan công an	TA	3		371	119
13	Cựu chiến binh	CB		1	59	29
14	ĐT hưởng TC CB xã NĐ09	XB	1		3	2
15	Hội đồng nhân dân	HD			54	14
16	Hộ gia đình	GD	1	2	15233	4184
17	Bảo hiểm Thất nghiệp	TN				127
18	Cán bộ không chuyên trách xã	XK	1		90	22
19	Hưu trí	HT	3315	201	1368	993
20	Mất sức	MS	8		12	16
21	Tổ chức khác	TK		14	139	18
22	Hợp Tác xã	HX			25	11
23	Cán bộ công chức, viên chức	HC	2692	3774	2036	569
24	Người lao động làm việc trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp	CH	4	77	1596	352
25	Doanh nghiệp	DN	34	1	6506	1992
26	Trẻ em	TE			1	
27	Đối tượng hưởng trợ cấp tai nạn lao động	TB		1	9	
28	Xã viên HTX	XV			3	
29	Tổ chức nước ngoài (Người nước ngoài)	NN	10		11	
30	Người cao tuổi hưởng trợ cấp tuất	CT	233			
	Tổng cộng		13282	41400	34660	14414

Phụ Lục 2:**DỰ KIẾN NƠI ĐĂNG KÝ BAN ĐẦU CHO HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG THUỘC ĐẠI HỌC HUẾ QUẢN LÝ**

STT	Đơn vị (Trường)	Dự kiến nơi đăng ký KCB ban đầu
1	Trường ĐH Ngoại ngữ	PKĐK Âu Lạc và các Trạm Y tế trên địa bàn
2	Trường ĐH Kinh tế	PKĐK Âu Lạc và các Trạm Y tế trên địa bàn
3	Khoa giáo dục thể chất	PKĐK Âu Lạc và các Trạm Y tế trên địa bàn
4	Trường ĐH Luật	PKĐK Âu Lạc và các Trạm Y tế trên địa bàn
5	Trường ĐH Sư Phạm	BV Hoàng Việt Thắng và các Trạm Y tế trên địa bàn
6	Trường ĐH Khoa học	BV Hoàng Việt Thắng và các Trạm Y tế trên địa bàn
7	Trường ĐH Nông Lâm	PKĐK Nguyễn Xuân Dũ và các Trạm Y tế trên địa bàn
8	Trường ĐH Nghệ Thuật	PKĐK Nguyễn Xuân Dũ và các Trạm Y tế trên địa bàn
9	Khoa Du Lịch – ĐH Huế	PKĐK KV II, PKĐK Nguyễn Xuân Dũ và các Trạm Y tế trên địa bàn

